

Hà Nội, ngày 24. tháng 4. năm 2019

NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Thông qua việc triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu cho cán bộ công nhân viên, tiêu chuẩn và danh sách người lao động được tham gia chương trình, nguyên tắc xác định giá bán, nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng và thời gian thực hiện phát hành cổ phiếu cho cán bộ công nhân viên

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN SỮ VIGLACERA THANH TRÌ

- Căn cứ Luật chứng khoán năm 2006, Luật sửa đổi bổ sung Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Sữa Viglacera Thanh Trì;
- Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 ngày 26/03/2019.
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị ngày 24./4./ 2019



QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua việc triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu cho cán bộ công nhân viên theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 ngày 26/03/2019 trong Quý II – Quý III năm 2019.

Điều 2: Thông qua tiêu chuẩn và danh sách người lao động được tham gia chương trình, nguyên tắc xác định giá bán, nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng và thời gian thực hiện phát hành cổ phiếu cho cán bộ công nhân viên:

- Tiêu chuẩn:
 - Cán bộ quản lý chủ chốt trong Công ty đã thành tích đóng góp cho sự phát triển của Công ty.
 - Cán bộ chủ chốt có năng lực chuyên môn và khả năng quản lý, đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, có khả năng cống hiến nhiều hơn để tạo nhiều lợi ích cho Công ty.
- Danh sách cán bộ công nhân viên được tham gia mua cổ phần
Danh sách chi tiết và số lượng cổ phần được mua của cán bộ công nhân viên được tham gia chương trình này được đính kèm theo nghị quyết này.
- Nguyên tắc xác định giá bán:

Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 ngày 26/03/2019, giá chào bán là giá trị sổ sách tại 31/03/2019, bằng 16.256 đồng, được làm tròn lên đến hàng trăm đồng, bằng 16.300 đồng/cổ phần.

Như vậy, giá bán cho cán bộ công nhân viên là 16.300 đồng/cổ phần.

- Nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng:

Số lượng cổ phiếu chào bán cụ thể cho từng cán bộ công nhân viên được xác định trên cơ sở các tiêu chuẩn ở trên.

- Thời gian thực hiện:

Trong Quý II – Quý III năm 2019, ngay sau khi được UBCKNN chấp thuận.

Điều 3: Số lượng cổ phiếu mà cán bộ công nhân viên được mua nhưng từ chối không mua toàn bộ hoặc một phần, Hội đồng quản trị Công ty được ĐHĐCĐ ủy quyền phân phối lại cho các đối tượng khác theo tiêu chí của Hội đồng quản trị đề ra, với giá bán không thấp hơn giá chào bán cho cán bộ công nhân viên.

Điều 4: Tổng Giám đốc và những người có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này, đảm bảo phù hợp với lợi ích của Công ty và tuân thủ quy định của pháp luật.

Nơi nhận: 

- HĐQT, BKS;

- TGD;

- Lưu TCHC.



CHỦ TỊCH
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY
Nguyễn Thế Anh



Danh sách cán bộ quản lý chủ chốt được mua cổ phần theo chương trình ESOP 2019
(Kèm theo nghị quyết Hội đồng quản trị số 25/TVA-HĐQT ngày 24 tháng 4 năm 2019)

STT	Họ và tên	Chức vụ	Hệ số chức vụ cán bộ quản lý	Hệ số khả năng đóng góp cho Công ty	Nhân hệ số	Tỷ lệ cổ phiếu được mua	Số lượng cổ phiếu được mua	Làm tròn
1	Nguyễn Thế Anh	Chủ tịch HĐQT	1.00	1.00	1.00	0.14	41,251	41,200
2	Trần Nguyên Quang	Q.Tổng Giám đốc	1.00	1.00	1.00	0.14	41,251	41,200
3	Nguyễn Văn Lý	UVHĐQT	0.50	0.70	0.35	0.05	14,438	14,800
4	Lê Anh Tuấn	UVHĐQT	0.50	0.70	0.35	0.05	14,438	14,400
5	Trần Huy Vĩnh	UVHĐQT	0.50	0.70	0.35	0.05	14,438	14,400
6	Đình Quang Huy	UVHĐQT	0.50	0.70	0.35	0.05	14,438	14,400
7	Ngô Trọng Toán	Trưởng BKS	0.50	0.70	0.35	0.05	14,438	14,400
8	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Kế toán trưởng	0.80	1.00	0.80	0.11	33,001	33,000
9	Phạm Văn Ngũ	Phụ trách sản xuất	0.55	0.55	0.30	0.04	12,479	12,400
10	Đỗ Thị Thanh Nhân	Phụ trách phòng TCHC	0.40	0.40	0.16	0.02	6,600	6,600
11	Nguyễn Mạnh Sơn	Phó phòng Kinh tế	0.40	0.40	0.16	0.02	6,600	6,600
12	Nguyễn Thành Quang	Quản đốc PX Nung	0.50	0.50	0.25	0.03	10,313	10,300
13	Đỗ Văn Châu	Quản đốc PX Cơ điện	0.50	0.50	0.25	0.03	10,313	10,300
14	Vương Văn Thắng	Phụ trách PX Khuôn	0.40	0.40	0.16	0.02	6,600	6,600
15	Triệu Bảo Hùng	Phụ trách Phòng Kỹ thuật	0.40	0.40	0.16	0.02	6,600	6,600
16	Trương Kiều Hưng	Phụ trách PX KCS	0.40	0.40	0.16	0.02	6,600	6,600
17	Nguyễn Văn Liệu	Phó quản đốc PX Tạo hình	0.40	0.40	0.16	0.02	6,600	6,600
18	Lê Đăng Chung	Phó quản đốc PX Tạo hình	0.40	0.40	0.16	0.02	6,600	6,600
19	Nguyễn Văn Tự	Phó quản đốc PX Men mộc	0.40	0.40	0.16	0.02	6,600	6,600
20	Dương Lâm Trúc	Phụ trách PX men mộc	0.40	0.40	0.16	0.02	6,600	6,600
21	Hoàng Thanh Tuấn	Phó phòng Kỹ thuật	0.40	0.40	0.16	0.02	6,600	6,600
22	Hồ Thanh Hải	Phó phòng Kỹ thuật	0.40	0.40	0.16	0.02	6,600	6,600
23	Lê Ngọc Lợi	Chuyên gia	0.40	0.40	0.16	0.02	6,600	6,600
	Tổng						300,000	300,000